

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐIỆN LỰC KHÁNH HOÀ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số : 183/QĐ-ĐLKH

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 4 năm 2013

## **QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HOÀ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Điện Lực Khánh Hòa;

Căn cứ ý kiến thống nhất 100% của các thành viên HĐQT Công ty thông qua phiếu lấy ý kiến ngày 19/3/2013 về việc ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa .

**Điều 2.** Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế cho Quy chế quản trị Công ty ban hành kèm theo quyết định số 262/QĐ-ĐLKH-HĐQT ngày 15/12/2008 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

**Điều 3.** Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý Công ty và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu VT,TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**  
**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
ĐIỆN LỰC  
KHÁNH HÒA**  
TP. NHÀ TRANG - T. KHÁNH HÒA  
**Trần Đình Nhân**



# QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 183/QĐ-ĐLKH ngày 24 tháng 4 năm 2013  
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa)

## Chương 1: Quy định chung

### Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và vận dụng những thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty phù hợp với điều kiện của Việt Nam, nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.

Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa. Đồng thời, các nguyên tắc quản trị Công ty đặt ra các quy trình, thủ tục ban hành các quyết định trong Công ty, qua đó ngăn chặn sự lạm dụng quyền lực và chức vụ, giảm thiểu những rủi ro không cần thiết cho Công ty.

Mục tiêu lớn nhất của Quy chế Quản trị Công ty là bảo vệ lợi ích của cổ đông, đảm bảo cổ đông được đối xử công bằng.

### Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông ;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của Công ty;



- Đảm bảo sự lãnh đạo, quản lý và kiểm soát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có hiệu quả.

b. “Công ty niêm yết” là Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa được chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh, sau đây dùng từ “Công ty” thay cho Công ty niêm yết;

c. “Đại hội đồng cổ đông” là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty và sẽ không bị giới hạn hoặc bị ảnh hưởng bởi các quyền của Hội đồng quản trị theo điều lệ Công ty và thực hiện tất cả các quyền hạn của Công ty.

d. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán;

e. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành.

f. “Cổ đông nội bộ” là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Người được ủy quyền công bố thông tin.

g. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

h. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:

- Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

- Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát;

- Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty;

- Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;

- Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.



## Chương 2: Cổ đông và Đại hội đồng cổ đông

### Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là:

a) Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của Công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c) Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty;

d) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa khi Công ty có tổ chức hình thức bỏ phiếu này;

e) Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Công ty.

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành phải đền bù cho công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của cổ đông lớn:

- Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.

- Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

### Điều 4. Đại hội đồng cổ đông và vai trò trong quản trị Công ty

- Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty theo quy định của



pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định của Điều 20 đối với Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường và theo Điều 21 đối với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của Điều lệ Công ty.

#### **Điều 5. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường**

##### 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên:

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần do Hội đồng quản trị triệu tập họp trong thời hạn (04) bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính khi có sự chấp thuận của cơ quan đăng ký kinh doanh theo đề nghị của Hội đồng quản trị. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

##### 2. Đại hội đồng cổ đông bất thường:

Đại hội đồng cổ đông bất thường được triệu tập trong một số trường hợp theo quy định của Khoản 3 Điều 13 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 6. Trình tự, thủ tục tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường:**

Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm điều phối toàn bộ các công việc liên quan đến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty bao gồm việc đề xuất chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, đảm bảo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế này.

##### 1. Quy định về trình tự, thủ tục triệu tập Đại hội đồng cổ đông gồm các nội dung chính sau:

###### a. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

Hằng năm, Hội đồng quản trị có Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông. Công ty thực hiện việc công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty và gửi cho Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh về việc chốt danh sách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu mười (10) ngày làm việc trước ngày chốt danh sách.

###### b. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

Căn cứ vào danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội vào ngày chốt danh sách do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp. Công ty thực hiện việc gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm



thư.

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

c. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;

Các cổ đông trong danh sách có quyền tham dự Đại hội thực hiện việc đăng ký tham dự Đại hội theo mẫu đăng ký tham dự Đại hội của Công ty đã được gửi đến cho cổ đông, hoặc lấy mẫu đăng ký từ website của Công ty. Bản đăng ký này được gửi hoặc fax đến Ban tổ chức Đại hội theo thời gian và địa chỉ được ghi trong thông báo để Ban tổ chức làm công tác chuẩn bị Đại hội. Cổ đông có thể gửi bản đăng ký tham dự Đại hội qua địa chỉ hộp thư điện tử của Công ty (Email: [info@khpc.com.vn](mailto:info@khpc.com.vn)).

Vào ngày tổ chức Đại hội, các cổ đông phải mang theo CMND và bản đăng ký tham dự Đại hội (bản chính) đối với những cổ đông chưa gửi bản chính trước để Ban tổ chức làm thủ tục tham dự Đại hội.

2. Ít nhất 15 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chỉ đạo và hoàn tất Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông bao gồm ít nhất các nội dung sau:

- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính;
- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành;
- Các kế hoạch trong năm tài chính tiếp theo hoặc trong tương lai.

3. Ít nhất 15 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Trưởng Ban kiểm soát chịu trách nhiệm chỉ đạo và hoàn tất Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông bao gồm ít nhất các nội dung sau:

- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát;
- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác;
- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng



quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cổ đông.

4. Chậm nhất 15 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên, Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chỉ đạo và bảo đảm các bộ phận có liên quan đã hoàn thành việc gửi tài liệu mời họp tới các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền từ chối những đề xuất đưa thêm các vấn đề vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông của cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quy định tại Khoản 4 Điều 17 của Điều lệ Công ty trong các trường hợp sau:

- Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

- Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty;

- Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

### **Điều 7. Thủ tục biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

#### 1. Nguyên tắc:

- Các vấn đề như: đề cử và thông qua Chủ tịch đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, chương trình Đại hội, quy chế làm việc tại Đại hội sẽ được biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ. Các vấn đề sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận..
- Các nội dung xin ý kiến trong tờ trình Đại hội phải được biểu quyết công khai và trực tiếp bằng hình thức giơ thẻ.
- Các nghị quyết, quyết định của Đại hội chỉ có giá trị khi số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu từ 65% trở lên tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận. Riêng việc biểu quyết thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp).
- Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu.



## 2. Cách thức biểu quyết:

- Khi đến dự họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
- Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết và số thẻ không có ý kiến được thu sau, cuối cùng đếm tổng số các phiếu này để quyết định.
- Tổng số phiếu tán thành, phản đối, không có ý kiến hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.
- Trong lúc biểu quyết, cổ đông không có mặt (đi ra ngoài) để tham gia biểu quyết thì được xem như tán thành nội dung biểu quyết đó.

## 3. Ban kiểm phiếu

Theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp, Đại hội bầu Ban kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành. Ban kiểm phiếu làm việc theo sự chỉ đạo của Chủ tọa. Việc kiểm phiếu đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều 17 Điều lệ Công ty có yêu cầu trước thời điểm tổ chức Đại hội 3 (ba) ngày làm việc, Đại hội đồng cổ đông thống nhất chỉ định một tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu. Tổ chức trung lập này sẽ do Hội đồng quản trị đề xuất.

### **Điều 8. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Ban thư ký Đại hội ghi chép và lập biên bản theo quy định tại Điều 22 của Điều lệ Công ty.
- Biên bản phải được lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- Chủ tọa và Thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung Biên bản.
- Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Phương thức gửi Biên bản và Nghị quyết Đại hội có thể gửi trực tiếp hoặc thông qua trang thông tin điện tử của Công ty.

### **Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông:**

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp được quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.



Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

**Điều 10. Thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:**

Thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

**Điều 11. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:**

- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty và có giá trị hiệu lực cao nhất trong Công ty. Mọi bộ phận, cá nhân (Bao gồm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát), cổ đông (cá nhân, tổ chức) đều có nghĩa vụ thi hành.

- Trong trường hợp vì lý do thực tế, bất khả kháng không thể thực hiện được quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, sửa đổi, bổ sung/ huỷ bỏ quyết định đã ban hành của mình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất hoặc Đại hội cổ đông bất thường hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

**Điều 12. Chi phí liên quan đến tổ chức Đại hội đồng cổ đông:**

- Tất cả các chi phí liên quan để triệu tập, tổ chức và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty chi trả.

- Các cổ đông khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải tự chịu các chi phí, kể cả các chi phí ăn ở và đi lại.

### **Chương 3: Hội đồng quản trị**

**Điều 13. Cơ cấu tổ chức và vai trò của Hội đồng quản trị trong quản trị Công ty**

- Hội đồng quản trị bao gồm các thành viên đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 14 Quy chế này và được Đại hội đồng cổ đông bầu để quản lý Công ty.

- Số lượng và nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 1 Điều 24 Điều lệ Công ty. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc được Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong thời



hạn nhiệm kỳ, khi đó nhiệm kỳ của thành viên mới là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của mình trên cơ sở những quy định có liên quan của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Chịu trách nhiệm đề ra định hướng và chiến lược kinh doanh phát triển của toàn Công ty hàng năm và dài hạn để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thực hiện trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác theo đúng các quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.

#### **Điều 14. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị**

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc các đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

- Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty;

- Có trình độ học vấn từ đại học trở lên, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm thực tế trong quản lý kinh doanh hoặc trong các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.

#### **Điều 15. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:**

1. Cách thức đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị của cổ đông, nhóm cổ đông:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

- Các ứng viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo tiêu chuẩn được quy định tại Điều 14 của Quy chế này.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.



2. Cách thức đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị của Hội đồng quản trị đương nhiệm:

Trong trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định của Khoản 1 Điều 24 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được quy định như sau:

- Các thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức họp và thống nhất việc lựa chọn và đề cử bổ sung số ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị sau khi hết thời hạn gửi hồ sơ đề cử, ứng cử của các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng mà vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định của Khoản 1 Điều 24 Điều lệ Công ty.

- Ứng viên tham gia thành viên Hội đồng quản trị này phải đảm bảo tiêu chuẩn được quy định tại Điều 15 của Quy chế này.

- Hội đồng quản trị đương nhiệm hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về việc đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.

- Cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị này phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

**3. Hồ sơ ứng viên tham gia thành viên Hội đồng quản trị:**

- Thông tin liên quan đến các ứng cử viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu 07 (bảy) ngày trước ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin phải được công bố tối thiểu bao gồm:

+ Họ tên, ngày tháng năm sinh

+ Trình độ chuyên môn

+ Quá trình công tác

+ Tên các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác.

+ Các lợi ích có liên quan đến Công ty (nếu có)

+ Các thông tin khác (nếu có)

- Các ứng viên Hội đồng quản trị phải có đơn xin tham gia thành viên Hội đồng quản trị và có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị một cách trung thực, cẩn trọng nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.



#### 4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

Phương pháp bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu:

- Mỗi cổ đông sẽ được phát 01 “Phiếu bầu cử HĐQT” có đóng dấu đỏ của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- Mỗi cổ đông có tổng số **phiếu biểu quyết** tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ghi trên Phiếu bầu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số **phiếu biểu quyết** của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Thành viên trúng cử được xác định là người có được số **phiếu biểu quyết** cao nhất.
- Nếu có hai hay nhiều ứng viên có cùng số **phiếu biểu quyết** thì tiến hành bầu lần 2 đối với những ứng viên này. Nếu bầu lần 2 vẫn bằng nhau thì việc có tiếp tục bầu cử nữa hay không sẽ do Đại hội quyết định.

#### 5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị:

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty.

#### 6. Bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 24 Điều lệ Công ty.

#### 7. Miễn nhiệm hay bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp được quy định tại Khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty.

#### 8. Thông báo về bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Trong vòng 24 giờ kể từ khi có Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông / Hội đồng quản trị về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị. Công ty phải thực hiện công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty đồng thời với việc báo cáo Ủy ban Chứng khoán và Sở Giao dịch chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán hiện hành.

#### **Điều 16. Quyền hạn và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị:**

- Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của Công ty.



### **Điều 17. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị:**

Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty.

### **Điều 18. Các tiểu ban của quản trị Công ty:**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban kiểm toán nội bộ, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, ... và các tiểu ban đặc biệt khác.
2. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
3. Tiểu ban nhân sự và tiểu ban lương thưởng phải có ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị độc lập làm trưởng ban.
4. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.
5. Đối với tiểu ban kiểm toán phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về kế toán và không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính của Công ty.
6. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên.
7. Trường hợp Công ty không thành lập các tiểu ban thì Hội đồng quản trị cử người phụ trách riêng về từng vấn đề như kiểm toán, lương thưởng, nhân sự...

## **Chương 4: Ban kiểm soát**

### **Điều 19. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát:**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm



toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

2. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán (đã được đào tạo về kế toán và phải có một thời gian công tác thực tế để có hiểu biết về kế toán cả về mặt lý thuyết và về mặt thực tiễn), thực hiện việc phân công công việc cho các thành viên Ban kiểm soát và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Ban kiểm soát.

#### **Điều 20. Tiêu chuẩn làm thành viên Ban kiểm soát**

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.
- Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty (theo Luật Doanh nghiệp) khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
- Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

#### **Điều 21. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát là cơ quan thay mặt các cổ đông để giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại Hội đồng cổ đông trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được sử dụng các quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều 36 Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (7) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi



phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Ủy ban chứng khoán Nhà nước về vấn đề này.

4. Ban kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

5. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 25 của Quy chế này.

## **Điều 22. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát họp định kỳ và bất thường. Các cuộc họp của Ban kiểm soát tổ chức ít nhất hai lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ như những tài liệu quan trọng của Công ty nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát đối với các nghị quyết của Ban kiểm soát.

2. Thông báo mời họp Ban kiểm soát phải được gửi cho các thành viên ban kiểm soát tối thiểu 05 (năm) ngày trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Ban kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và các phiếu biểu quyết cho những thành viên Ban kiểm soát. Những thành viên Ban kiểm soát không thể dự họp sẽ gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm soát trước khi họp.

3. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ và thành viên kiểm toán độc lập tham gia và trả lời các vấn đề mà Ban kiểm soát quan tâm.

## **Điều 23. Trình tự và thủ tục đề cử, bầu thành viên Ban kiểm soát**

1. Trình tự và thủ tục đề cử, bầu thành viên Ban kiểm soát

- Cách thức đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát của cổ đông, nhóm cổ đông được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 Điều lệ Công ty.

- Các ứng viên Ban kiểm soát phải đảm bảo tiêu chuẩn được quy định tại Điều 20 của Quy chế này.

- Trong trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được quy định như sau:

+ Các thành viên Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức họp và thống nhất việc lựa chọn và đề cử bổ sung số ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát sau khi hết thời hạn gửi hồ sơ đề cử, ứng cử của các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ



cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu mà vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định của Khoản 1 Điều 24 Điều lệ Công ty.

+ Ban kiểm soát đương nhiệm hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về việc đề cử ứng viên thành viên Ban kiểm soát.

+ Cách thức Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát này phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

2. Thông tin liên quan đến các ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố tối thiểu bao gồm:

+ Họ, tên, ngày tháng năm sinh;

+ Trình độ chuyên môn;

+ Quá trình công tác;

+ Tên các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác

+ Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có)

+ Các thông tin khác (nếu có)

3. Các ứng cử viên Ban kiểm soát có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ thành viên Ban kiểm soát một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

#### **Điều 24. Quyền tiếp cận thông tin của thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các thành viên Ban kiểm soát.

2. Công ty đại chúng xây dựng cơ chế nhằm hỗ trợ thành viên Ban kiểm soát hoạt động và thực thi nhiệm vụ một cách có hiệu quả theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 25. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát;

- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát;

- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;



- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông.

#### **Điều 26. Thù lao của Ban kiểm soát**

Hàng năm các thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng số thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán, cấp cho từng thành viên Ban kiểm soát được công bố trong báo cáo thường niên của công ty và cho các cổ đông.

### **Chương 5: Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

#### **Điều 27. Cơ cấu tổ chức và vai trò của Ban Tổng Giám đốc trong quản trị Công ty:**

- Ban Tổng Giám đốc gồm có Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

- Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành được quy định tại khoản 2 Điều 30 Điều lệ Công ty.

- Tổng Giám đốc có nhiệm vụ quản lý, điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo chính sách, định hướng được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đề ra trong từng thời kỳ; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Tổng Giám đốc điều hành có quyền hạn và trách nhiệm được quy định tại Khoản 3 và 4 Điều 30 Điều lệ Công ty.

- Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc của Tổng Giám đốc theo sự phân công của Tổng Giám đốc, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về nhiệm vụ được phân công.

#### **Điều 28. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Tổng Giám đốc:**

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Có trình độ học vấn từ đại học trở lên, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm thực tế trong quản lý kinh doanh hoặc trong các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.

- Không được là người có liên quan của người quản lý và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Công ty mẹ.

- Có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.



**Điều 29. Trình tự và thủ tục lựa chọn, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:**

- Hội đồng quản trị lựa chọn và ra quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành.
- Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.
- Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc điều hành.
- Trong trường hợp xét thấy cần thiết và có đủ cơ sở, Hội đồng quản trị có quyền ra quyết định miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.

**Chương 6: Cán bộ quản lý Công ty**

**Điều 30. Cán bộ quản lý và vai trò trong quản trị Công ty:**

- Cán bộ quản lý Công ty là người đứng đầu một bộ phận/phòng chức năng/đơn vị trực thuộc trong bộ máy tổ chức của Công ty, bao gồm: Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Trưởng các phòng chức năng Công ty và các chức danh tương đương.
- Cán bộ quản lý Công ty có nhiệm vụ quản lý, điều hành các hoạt động của bộ phận/phòng chức năng/đơn vị do mình phụ trách theo sự phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc và có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết định, chỉ đạo của Tổng Giám đốc.

**Điều 31. Trình tự và thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm Cán bộ quản lý Công ty:**

- Các chức danh quản lý do Tổng Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm và thực hiện theo Quy chế phân cấp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty.
- Trong trường hợp xét thấy cần thiết và phục vụ cho lợi ích chung của Công ty, Hội đồng quản trị có quyền xem xét và ra quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm bất cứ Cán bộ quản lý nào của Công ty.



## **Chương 7: Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**

### **Điều 32. Nguyên tắc phối hợp**

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc phối hợp hoạt động theo các nguyên tắc:

- Luôn vì lợi ích chung của Công ty.
- Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật và Công ty.
- Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi nhằm cùng tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn (nếu có)

### **Điều 33. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành:**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp định kỳ hay bất thường của Hội đồng quản trị.
- Trong các cuộc họp có nội dung quan trọng, Tổng Giám đốc có thể mời Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát tham gia để thảo luận các vấn đề có liên quan.
- Việc cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị được thực hiện theo Quy định cung cấp thông tin và lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.
- Hội đồng quản trị có thể mời Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác họp để thảo luận, báo cáo các nội dung mà Hội đồng quản trị yêu cầu.
- Các biên bản cuộc họp, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi cho Ban kiểm soát trong thời hạn 03 (ba) ngày sau khi ban hành.
- Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, thành viên Ban kiểm soát được quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
- Việc xác định trách nhiệm, thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong quá trình lãnh đạo quản lý điều hành Công ty được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế phân cấp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc và Quy chế này.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc



thường xuyên trao đổi công việc và cung cấp thông tin trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty.

- Hằng năm Chủ tịch Hội đồng quản trị phải tạo điều kiện cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các các bộ quản lý khác tham gia các khóa học nghiệp vụ, các hoạt động khảo sát thực tế, hội thảo nghiệp vụ trong và ngoài nước nhằm học hỏi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức quản trị, điều hành Công ty. Việc tham gia các khóa học nghiệp vụ này không làm ảnh hưởng đến công việc chung của Công ty.

## **Chương 8: Ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty**

### **Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc:**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý Công ty và những người liên quan không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý Công ty có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị những hợp đồng giữa Công ty với chính thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó. Những đối tượng này được tiếp tục thực hiện hợp đồng khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và những người có liên quan hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà các đối tượng trên có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, kể cả trong trường hợp lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị trong giao dịch này chưa được xác định và cho dù đó là lợi ích vật chất hay phi vật chất. Các giao dịch nêu trên phải được trình bày trong Thuyết minh báo cáo tài chính cùng kỳ và công bố trong Báo cáo thường niên.

5. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan với các đối tượng trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty để tiết lộ cho người khác hay để tự mình tiến hành các giao dịch có liên quan.



### **Điều 35. Giao dịch với người có liên quan**

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể. Các điều khoản ký kết, bổ sung sửa đổi, thời hạn hiệu lực, giá cả cũng như căn cứ xác định giá cả của hợp đồng phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc độc quyền các kênh mua và bán, lũng đoạn giá cả.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty. Công ty không được cung cấp những đảm bảo về tài chính cho các cổ đông và những người có liên quan.

### **Điều 36. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty**

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.

2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc:

a. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty và đưa ra quyết định;

b. Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

3. Công ty phải quan tâm tới các vấn đề về phúc lợi, bảo vệ môi trường, lợi ích chung của cộng đồng, và trách nhiệm xã hội của Công ty.

## **Chương 9: Đào tạo về quản trị Công ty**

### **Điều 37. Đào tạo về quản trị Công ty**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Thư ký Công ty cần tham gia các khóa đào tạo cơ bản về quản trị công ty do các cơ sở đào tạo có chương trình đào tạo tập huấn liên quan đến quản trị công ty.



## **Chương 10: Đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác**

### **Điều 38. Cách thức đánh giá**

1. Tùy thuộc và quyết định của Hội đồng quản trị, việc đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác có thể thực hiện theo một hoặc một số cách thức sau:

- Tự nhận xét đánh giá.
- Đánh giá hoạt động định kỳ 06 tháng.
- Đánh giá hoạt động hàng năm vào đợt cuối năm.
- Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm đột xuất.
- Cách thức khác do HĐQT lựa chọn vào từng thời điểm.

2. Hội đồng quản trị sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

3. Ban kiểm soát sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng Giám đốc sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của các chức danh do Tổng Giám đốc bổ nhiệm theo Quy chế chấm điểm thi đua hàng quý, sáu tháng và cả năm của Công ty.

### **Điều 39. Tiêu chí đánh giá**

1. Kết quả thực hiện công việc được giao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc của cá nhân và kết quả hoạt động của đơn vị.
2. Tính tuân thủ Điều lệ Công ty, chủ trương, chính sách của Công ty và các quy định của pháp luật.
3. Tinh thần học tập, nâng cao trình độ, tính trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đang đảm nhiệm.
4. Khả năng, phong cách quản lý, thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí.
5. Đoàn kết, phối hợp trong đơn vị, các đơn vị và mức độ tín nhiệm với nhân viên.



#### **Điều 40. Đánh giá, xếp loại**

1. Căn cứ vào kết quả đánh giá, việc xếp loại thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác thực hiện theo quy định của Công ty.
2. Các văn bản đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác phải được lưu giữ trong hồ sơ cá nhân tại Công ty.

#### **Điều 41. Khen thưởng**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác có thành tích trong việc quản trị, quản lý điều hành Công ty và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của Công ty.
2. Các hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo quy chế khen thưởng, kỷ luật do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

#### **Điều 42. Kỷ luật**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm pháp luật, quy định của Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan đến Công ty thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các qui định của Công ty.
2. Hội đồng quản trị có thẩm quyền kỷ luật đối với các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc điều hành có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do Tổng Giám đốc bổ nhiệm và thực hiện theo Quy chế phân cấp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty.
3. Nguyên tắc xử lý vi phạm kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật sẽ được thực hiện theo quy chế khen thưởng, kỷ luật do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

### **Chương 11: Xử lý vi phạm và hiệu lực thi hành**

#### **Điều 43. Xử lý vi phạm**

Mọi trường hợp vi phạm Quy chế này sẽ được Hội đồng quản trị xem xét và xử lý theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này và các qui định có liên quan. Trong trường hợp hành vi vi phạm của người đó gây thiệt hại cho Công ty, người vi phạm còn phải bồi thường thiệt hại cho Công ty theo quy định.



#### **Điều 44. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này bao gồm 11 Chương và 44 Điều có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quy chế quản trị Công ty ban hành kèm theo quyết định số 262/QĐ-ĐLKH-HĐQT ngày 15/12/2008 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
2. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm Soát, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
3. Trong quá trình thực hiện, khi thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng Quản trị sẽ xem xét và quyết định.





